

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **37/2017/DS-ST**
Ngày: 17-8-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản và góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự
2. Bà Bùi Thị Hải Đường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát Viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lại Kim C**; cư trú tại: Số nhà 08, tổ 01, ấp T, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Kiều Thị Ngọc T**; có mặt.

Anh **Ung Kiều Vũ P**; có đơn xin vắng mặt

Cùng cư trú tại: Số nhà 16, tổ 14, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn P; cư trú tại: Số nhà 08, tổ 01, ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Lại Kim C**; cư trú tại: Số nhà 08, tổ 01, ấp T, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2017*); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2017 và quá trình giải quyết, nguyên đơn, bà Lại Kim C trình bày:

Bà T, anh P có vay tiền và tham gia 04 dây hụi do bà làm chủ thao như sau:

- Dây hụi 1: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 19/11/2015 al - mãn 19/3/2018 al. Hụi gồm 30 phần, bà T tham gia 01 phần. Bà T hốt hụi ngày 19/01/2016 al được số tiền 91.000.000 đồng. Anh P, bà T cùng nhận tiền hụi. Tại thời điểm đăng hụi, hai bên tính nợ hụi bà T, anh P còn phải đóng từ ngày 22/02/2016 al đến khi hụi mãn ngày 19/3/2018 al là 26 lần tương đương 130.000.000 đồng. Để dễ tính tiền nợ hụi này, hai bên thống nhất không làm giấy đăng hụi mà làm thành giấy vay tiền: Anh P, bà T trả 5.000.000 đồng/tháng trong thời hạn 26 tháng. Các dây hụi sau hai bên đều thống nhất phương thức viết giấy nợ hụi như vậy.

Tuy nhiên, anh P, bà T chỉ trả được cho dây hụi này 11 tháng thì ngưng cho đến nay (ngưng từ tháng 01/2017 al), hiện còn nợ hụi 15 lần tương đương số tiền 75.000.000 đồng.

- Dây hụi 2: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 09/9/2016 al - mãn ngày 09/5/2021 al. Hụi có 46 phần, bà T tham gia 01 phần.

Bà T hốt hụi ngày 09/9/2016 al được 157.250.000 đồng. Anh P, bà T nhận tiền đăng hụi. Hai bên tính tiền nợ hụi bà T còn phải đóng từ ngày 09/10/2016 al đến khi hụi mãn ngày 09/5/2021 al là 45 lần tương đương số tiền 225.000.000 đồng và viết thành giấy vay: Anh P, bà T trả 5.000.000 đồng/tháng trong thời hạn 45 tháng.

Tuy nhiên, anh P, bà T chỉ trả được cho dây hụi này 03 tháng thì ngưng cho đến nay (ngưng từ tháng 01/2017 al), hiện còn nợ hụi 42 lần tương đương số tiền 210.000.000 đồng.

- Dây hụi 3: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 09/9/2016 al - mãn ngày 09/3/2019 AL. Hụi gồm 32 phần, anh P tham gia 01 phần.

Bà T hốt hụi ngày 09/10/2016 al được 107.500.000 đồng. Anh P, bà T nhận tiền đăng hụi. Hai bên tính tiền nợ hụi bà T còn phải đóng từ ngày 12/11/2016 al đến khi hụi mãn ngày 09/3/2019 al là 30 lần tương đương số tiền 150.000.000 đồng và viết thành giấy vay: Anh P, bà T trả 5.000.000 đồng/tháng trong thời hạn 30 tháng.

Tuy nhiên, anh P, bà T chỉ trả được cho dây hụi này 02 tháng thì ngưng cho đến nay (ngưng từ tháng 01/2017 al), hiện còn nợ hụi 28 lần tương đương số tiền 140.000.000 đồng.

- Dây hụi 4: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 29/02/2015 al - mãn ngày 29/5/2017 al. Hụi gồm 28 phần, bà T tham gia 01 phần.

Bà T hốt hụi ngày 09/7/2016 al được 105.000.000 đồng. Anh P, bà T nhận tiền đăng hụi.

Hai bên tính tiền nợ hụi bà T còn phải đóng từ ngày 02/10/2015 al đến khi hụi mãn 29/5/2017 al là 21 lần tương đương số tiền 105.000.000 đồng và viết thành giấy vay: Anh P, bà T trả 5.000.000 đồng/tháng trong thời hạn 21 tháng.

Tuy nhiên, anh P, bà T chỉ trả được cho dây hui này 16 tháng thì ngưng cho đến nay (ngưng từ tháng 01/2017 al), hiện còn nợ hui 05 lần tương đương số tiền 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 25/12/2016 al bà T vay của bà số tiền 35.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi 5.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng. Thời hạn trả là tháng 01-02/2017 al. Hai bên có làm giấy nợ do bà T viết, bà T và anh P cùng ký tên. Sau khi vay đến nay bà T và anh P không trả khoản tiền lãi và gốc nào.

Nay bà yêu cầu anh P và bà T trả 35.000.000 đồng nợ vay, 450.000.000 đồng nợ hui, tổng cộng 485.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, bà Kiều Thị Ngọc T trình bày:

Thừa nhận toàn bộ lời trình bày của bà C về việc bà tham gia các dây hui, số tiền hót hui, nợ hui, hình thức đăng hui viết thành giấy vay tiền và nợ tiền vay như bà C trình bày là đúng. Các lần nhận tiền hui đều có anh P cùng ký tên, nhưng số tiền hui này bà sử dụng riêng.

Nay bà C yêu cầu bà trả 35.000.000 đồng nợ vay, 450.000.000 đồng nợ hui, tổng cộng 485.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi thì bà đồng ý.

Do bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ hui, nợ vay từ tháng 01/2017 al cho đến nay, không có điều kiện trả nên đồng ý trả tổng nợ 485.000.000 đồng bao gồm cả các phần hui chưa mãn; tuy nhiên các phần hui chưa đến kỳ đóng bà yêu cầu trả theo từng tháng khi đến kỳ hui.

Bị đơn, anh Ung Kiều Vũ P trình bày:

Thừa nhận toàn bộ lời trình bày của bà Kiều Thị Ngọc T là đúng, không có ý kiến gì khác. Tuy đây là nợ của bà T nhưng trong các giấy nợ anh có cùng ký tên với bà T ; do đó anh đồng ý cùng bà T trả nợ cho bà C.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Kim C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Ung Kiều Vũ P có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ung Kiều Vũ P theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà T, anh P thừa nhận toàn bộ lời trình bày của bà C về số tiền vay 35.000.000 đồng ngày ngày 25/12/2016 âm lịch là đúng; đồng ý trả số tiền 35.000.000 đồng, trong đó phần của bà T là 35.000.000 đồng.

[3] Các bên đương sự thống nhất về các dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, khui vào các ngày 19/11/2015 âm lịch, ngày 09/9/2016 âm lịch, ngày 09/9/2016 âm lịch, ngày 29/02/2015 âm lịch; cùng thống nhất thời điểm bà T, anh P ngưng đóng hụi sau khi đã hốt hụi của các dây hụi trên là từ tháng 01/2017 âm lịch, đến khi mãn hụi còn phải đóng 450.000.000 đồng. Do bà T, anh P vi phạm nhiều kỳ đóng hụi, cũng không có khả năng đóng tiền hụi đúng hạn của các kỳ hụi còn lại nên đồng ý việc trả toàn bộ nợ hụi 450.000.000 đồng. Tuy nhiên, do không có khả năng nên bà T yêu cầu trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ hụi, nợ vay tổng cộng là 485.000.000 đồng.

Thấy rằng, bà C đã nộp thay hụi cho bà T, anh P kể từ thời điểm ngưng đóng hụi từ tháng 01/2017 âm lịch đến nay - tháng 6/2017 âm lịch (tháng nhuận) là 130.000.0000 đồng. Bà T, anh P có trách nhiệm hoàn trả 130.000.0000 đồng cho bà C, trong đó phần của bà T là 130.000.000 đồng. Bà T xin trả dần số tiền 130.000.0000 đồng và tiền vay 35.000.000 đồng nhưng bà C không đồng ý, vấn đề này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không đặt ra giải quyết.

Đối với khoản tiền nợ hụi còn lại 320.000.000 đồng chưa đến kỳ đóng hụi (từ tháng 7/2017 âm lịch, tức tháng 8/2017 dương lịch đến khi mãn hụi), bà T, anh P phải thanh toán đủ phần hụi còn thiếu tương ứng với thời gian chưa thanh toán cho đến thời điểm kết thúc hụi là 5.000.000 đồng/01 dây hụi/01 phần hụi; cụ thể là:

- Từ tháng 8/2017 DL đến tháng 3/2018 DL, mỗi tháng trả 15.000.000 đồng/3 dây hụi;
- Từ tháng 4/2018 DL đến tháng 5/2019 DL, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng/2 dây hụi;
- Từ tháng 6/2019 DL đến tháng 8/2020 DL, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng/1 dây hụi.

[4] Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay, tiền nợ hụi.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bà T, anh P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của bà C được Tòa án chấp nhận:

400.000.000 đồng án phí là 20.000.000 đồng.

85.000.000 đồng còn lại, án phí là: $4\% \times 85.000.000 \text{ đồng} = 3.400.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng án phí là: $20.000.000 \text{ đồng} + 3.400.000 \text{ đồng} = 23.400.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 479 của Bộ luật Dân sự 2005; các Điều 28, 30 của Nghị định 144/2006; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Kim C đối với bà Kiều Thị Ngọc T, anh Ung Kiều Vũ P.

1.1. Buộc bà Kiều Thị Ngọc T, anh Ung Kiều Vũ P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lại Kim C, ông Lê Văn P số tiền 165.000.000 (*Một trăm sáu mươi lăm triệu*) đồng (trong đó, nợ vay 35.000.000 đồng, nợ hui bà C đã nộp thay là 130.000.000 đồng), trong đó trách nhiệm phần liên đới của bà T là 165.000.000 đồng.

1.2. Buộc bà Kiều Thị Ngọc T, anh Ung Kiều Vũ P có trách nhiệm trả cho bà Lại Kim C, ông Lê Văn P nợ hui còn lại là 320.000.000 (*Ba trăm hai mươi triệu*) đồng (phần trách nhiệm liên đới của bà T là 320.000.000 đồng); phương thức trả:

- Từ tháng 8/2017 DL đến tháng 3/2018 DL, mỗi tháng trả 15.000.000 đồng;

- Từ tháng 4/2018 DL đến tháng 5/2019 DL, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng;

- Từ tháng 6/2019 DL đến tháng 8/2020 DL, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng.

1.3. Ghi nhận bà C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay, tiền nợ hui.

1.4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà T, anh P phải chịu 23.400.000 đồng (trong đó phần bà T là 23.400.000 đồng).

2.2. Bà Lại Kim C, ông Lê Văn P không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D hoàn trả cho bà Lại Kim C 11.700.000 (*Mười một triệu bảy trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015235 ngày 12/5/2017.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND H.D,
- Chi cục THA H.D,
- Lưu tập án, lưu hồ sơ,
- Các đương sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

TẠ THỊ HẠ